

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
VÀ XÃ HỘI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2014/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2014

THÔNG TƯ**Hướng dẫn thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân**

Căn cứ Điều 149 Bộ luật lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động,

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân.

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn việc thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân; Danh mục phương tiện bảo vệ cá nhân trang bị cho người lao động làm nghề, công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người sử dụng lao động trong doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã; cá nhân có sử dụng lao động, bao gồm:

a) Các cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp; lực lượng vũ trang (bao gồm cả lực lượng làm công tác cơ yếu);

b) Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác;

c) Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế;

d) Hợp tác xã;

đ) Các cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế có trụ sở đóng trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

e) Các tổ chức, cá nhân khác có sử dụng lao động.

2. Công chức, viên chức, người lao động làm việc trong môi trường có yếu tố nguy hiểm, độc hại kể cả cán bộ quản lý thường xuyên đi thanh tra, kiểm tra, giám sát hiện trường, cán bộ nghiên cứu, giáo viên giảng dạy, sinh viên thực tập, học sinh học nghề hoặc người thử việc trong các doanh nghiệp, cơ quan, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân có sử dụng lao động nêu tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Phương tiện bảo vệ cá nhân

1. Phương tiện bảo vệ cá nhân là những dụng cụ, phương tiện cần thiết mà người lao động phải được trang bị để sử dụng trong khi làm việc hoặc thực hiện nhiệm vụ để bảo vệ cơ thể khỏi tác động của các yếu tố nguy hiểm, độc hại phát sinh trong quá trình lao động, khi các giải pháp công nghệ, thiết bị, kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc chưa thể loại trừ hết.

2. Phương tiện bảo vệ cá nhân bao gồm:

- a) Phương tiện bảo vệ đầu;
- b) Phương tiện bảo vệ mắt, mặt;
- c) Phương tiện bảo vệ thính giác;
- d) Phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp;
- đ) Phương tiện bảo vệ tay, chân;
- e) Phương tiện bảo vệ thân thể;
- g) Phương tiện chống ngã cao;
- h) Phương tiện chống điện giật, điện từ trường;
- i) Phương tiện chống chết đuối;
- k) Các loại phương tiện bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động khác.

3. Phương tiện bảo vệ cá nhân trang bị cho người lao động phải phù hợp với việc ngăn ngừa có hiệu quả các tác hại của các yếu tố nguy hiểm, độc hại trong môi trường lao động, dễ dàng trong sử dụng, bảo quản và không gây tác hại khác.

4. Các phương tiện bảo vệ cá nhân phải đảm bảo chất lượng, quy cách theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định khác của nhà nước.

Chương II **NGUYÊN TẮC CẤP PHÁT, SỬ DỤNG, BẢO QUẢN** **PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN**

Điều 4. Điều kiện được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân

Người lao động trong khi làm việc chỉ cần tiếp xúc với một trong những yếu tố nguy hiểm, độc hại dưới đây thì được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân:

1. Tiếp xúc với yếu tố vật lý xấu;
2. Tiếp xúc với bụi và hóa chất độc hại;
3. Tiếp xúc với yếu tố sinh học độc hại, môi trường vệ sinh lao động xấu:
 - a) Vi rút, vi khuẩn độc hại gây bệnh, côn trùng có hại;
 - b) Phân, nước, rác, cống rãnh hôi thối;
 - c) Các yếu tố sinh học độc hại khác;
4. Làm việc với máy, thiết bị, công cụ lao động, làm việc ở vị trí mà tư thế lao động nguy hiểm dễ gây ra tai nạn lao động; làm việc trên cao; làm việc trong hầm lò, nơi thiếu dưỡng khí; làm việc trên sông nước, trong rừng hoặc điều kiện lao động nguy hiểm, độc hại khác.

Điều 5. Nguyên tắc cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân

1. Người sử dụng lao động phải thực hiện các biện pháp về công nghệ, thiết bị, kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động để loại trừ hoặc hạn chế tối đa các tác hại của yếu tố nguy hiểm, độc hại đến mức có thể được, cải thiện điều kiện lao động trước khi thực hiện biện pháp trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân.

2. Người sử dụng lao động thực hiện việc trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo danh mục tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này. Trong trường hợp các nghề, công việc chưa được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành mà xét thấy có yếu tố nguy hiểm, độc hại không bảo đảm an toàn sức khỏe cho người lao động thì người sử dụng lao động trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân phù hợp với công việc đó, đồng thời phải báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương hoặc Bộ, ngành chủ quản theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này để đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bổ sung vào danh mục.

3. Người sử dụng lao động căn cứ vào mức độ yêu cầu của từng nghề hoặc công việc cụ thể tại cơ sở của mình, tham khảo ý kiến của tổ chức công đoàn cơ sở hoặc người đại diện tập thể người lao động để quyết định thời hạn sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân cho phù hợp với tính chất công việc và chất lượng của phương tiện bảo vệ cá nhân.

4. Người sử dụng lao động phải lập sổ cấp phát, theo dõi việc trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân và phải có chữ ký của người lao động nhận phương tiện bảo vệ cá nhân theo mẫu tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Người lao động có quyền yêu cầu người sử dụng lao động bổ sung mới hoặc thay đổi loại phương tiện bảo vệ cá nhân quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này cho phù hợp với điều kiện thực tế. Người sử dụng lao động tham khảo ý kiến của tổ chức công đoàn cơ sở hoặc người đại diện tập thể người lao động trước khi quyết định.

6. Người đến thăm quan, học tập thì tùy theo yêu cầu cụ thể, người sử dụng lao động cấp phát các phương tiện bảo vệ cá nhân cần thiết để sử dụng trong thời gian thăm quan, học tập.

7. Nghiêm cấm người sử dụng lao động cấp phát tiền thay cho việc cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động hoặc giao tiền cho người lao động tự đi mua.

Điều 6. Nguyên tắc sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân

1. Người sử dụng lao động phải tổ chức hướng dẫn người lao động sử dụng thành thạo các phương tiện bảo vệ cá nhân thích hợp và phải kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng.

2. Các phương tiện bảo vệ cá nhân chuyên dùng có yêu cầu kỹ thuật cao thì người sử dụng lao động (hoặc người được ủy quyền cấp phát) phải kiểm tra để đảm bảo chất lượng, quy cách trước khi cấp, đồng thời định kỳ kiểm tra trong quá trình sử dụng và ghi sổ theo dõi; không sử dụng các phương tiện không đạt yêu cầu kỹ thuật hoặc quá hạn sử dụng.

3. Người được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân phải sử dụng phương tiện đó theo đúng quy định trong khi làm việc. Nếu người lao động vi phạm thì tùy theo mức độ vi phạm phải chịu hình thức kỷ luật theo nội quy lao động của cơ sở mình hoặc theo quy định của pháp luật.

4. Người lao động không phải trả tiền về việc sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân. Người sử dụng lao động có trách nhiệm trang bị lại cho người lao động phương tiện bảo vệ cá nhân khi bị mất, hư hỏng hoặc hết hạn sử dụng. Trường hợp bị mất, hư hỏng mà không có lý do chính đáng thì người lao động phải bồi thường theo quy định của nội quy lao động cơ sở. Khi hết thời hạn sử dụng hoặc khi chuyển làm công việc khác thì người lao động phải trả lại những phương tiện bảo vệ cá nhân nếu người sử dụng lao động yêu cầu nhưng phải ký bàn giao.

Điều 7. Nguyên tắc bảo quản phương tiện bảo vệ cá nhân

1. Người sử dụng lao động có trách nhiệm bố trí nơi cất giữ, bảo quản phương tiện bảo vệ cá nhân theo hướng dẫn của nhà sản xuất, chế tạo phương tiện bảo vệ cá nhân. Người lao động có trách nhiệm giữ gìn phương tiện bảo vệ cá nhân được giao.

2. Các phương tiện bảo vệ cá nhân để sử dụng ở những nơi không đảm bảo vệ sinh, dễ gây nhiễm độc, nhiễm trùng, nhiễm phóng xạ thì sau khi sử dụng, người sử dụng lao động phải có các biện pháp làm sạch, khử độc, khử trùng, tẩy xạ bảo đảm tiêu chuẩn vệ sinh an toàn cho người lao động, môi trường xung quanh và phải định kỳ kiểm tra.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của người sử dụng lao động

1. Căn cứ vào quy định về trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân được ban hành tại Thông tư này và thời hạn sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân đã được quyết định, hàng năm, người sử dụng lao động tham khảo ý kiến của tổ chức công đoàn cơ sở hoặc người đại diện của người lao động để lập kế hoạch mua sắm (bao gồm cả dự phòng).

2. Hạch toán kinh phí về mua sắm, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân vào chi phí thường xuyên đối với các cơ quan hành chính, sự nghiệp, vào chi phí sản xuất kinh doanh của cơ sở sản xuất, kinh doanh.

3. Định kỳ báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương về tình hình thực hiện trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cùng với tình hình thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phổ biến Thông tư này tới các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đóng trên địa bàn; đồng thời hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân trên địa bàn quản lý.

2. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tình hình thực hiện Thông tư này cùng với tình hình thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động của các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức đóng trên địa bàn.

Điều 10. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổng hợp, đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành bổ sung Danh mục phương tiện bảo vệ cá nhân trang bị cho người lao động làm nghề, công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại và hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

2. Quyết định số 1407/1997/QĐ-BLĐTBXH ngày 14 tháng 11 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành tiêu chuẩn trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho các nghề, công việc đặc thù của ngành Dự trữ quốc gia; Thông tư số 10/1998/TT-LĐTBXH ngày 28 tháng 5 năm 1998 của

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân; Quyết định số 68/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động làm nghề, công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại và các văn bản khác có nội dung trái với quy định tại Thông tư này hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu và giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Hồng Lĩnh

Phụ lục 1
DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN TRANG BỊ CHO NGƯỜI
LAO ĐỘNG LÀM NGHỀ, CÔNG VIỆC CÓ YẾU TỐ NGUY HIỂM, ĐỘC HẠI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 02 năm 2014
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

I. ĐO ĐẠC - XÂY DỰNG BẢN ĐỒ

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
1	Chọn điểm tam giác ở vùng rừng núi, hải đảo	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Tất chống vắt; - Giày đi rừng cao cổ; - Quần áo và mũ chống lạnh; - Áo mưa; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Xà phòng. 	(1) Trang bị khi làm việc ở mặt nước.
2	Đo ngắm tam giác	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Tất chống vắt; - Giày vải bạt thấp cổ⁽¹⁾; - Quần áo và mũ chống lạnh⁽²⁾; - Phao cứu sinh⁽³⁾; - Áo mưa; - Xà phòng. 	(1) Thay bằng giày vải bạt cao cổ đi rừng khi làm việc ở vùng rừng núi. (2) Trang bị khi làm việc ở vùng rét. (3) Trang bị khi làm việc ở mặt nước.
3	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn điểm chôn mốc, Đo thủy chuẩn; - Đo thiên văn, trọng lực, điện quang; - Đồ mốc xi măng cát đá; - Điều vẽ bản đồ địa hình; - Chôn mốc giải tích xi măng cát đá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ⁽¹⁾; - Tất chống vắt; - Quần áo và mũ chống lạnh⁽²⁾; - Phao cứu sinh⁽³⁾; - Áo mưa; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học⁽⁴⁾; - Xà phòng. 	(1) Thay bằng giày vải bạt cao cổ đi rừng khi làm việc ở vùng rừng núi. (2) Trang bị khi làm việc ở vùng rét. (3) Trang bị khi làm việc ở mặt nước. (4) Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
4	Trắc địa, đo đạc cắm tuyến cầu đường	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Tất chống vắt; - Quần áo và mũ chống lạnh⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽²⁾; - Áo mưa; - Xà phòng. 	<p>(1) Trang bị khi làm việc ở vùng rét.</p> <p>(2) Trang bị khi làm việc ở mặt nước.</p>
5	Đo đạc và phân hạng ruộng đất để vẽ bản đồ địa chính	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Tất chống vắt; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
6	Dựng cột tiêu, bảo quản cột tiêu, xây bệ móng, đổ mốc xi măng cát đá	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ⁽¹⁾; - Tất chống vắt; - Đệm vai; - Quần áo và mũ chống lạnh⁽²⁾; - Phao cứu sinh⁽³⁾; - Dây an toàn chống ngã cao⁽⁴⁾; - Khẩu trang lọc bụi⁽⁵⁾; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học⁽⁵⁾; - Xà phòng. 	<p>(1) Thay bằng giày vải bạt cao cổ đi rừng khi làm việc ở vùng rừng núi.</p> <p>(2) Trang bị khi làm việc ở vùng rét.</p> <p>(3) Trang bị khi làm việc trên mặt nước.</p> <p>(4) Trang bị khi làm việc trên cao.</p> <p>(5) Dùng khi cạo rỉ, sơn tẩm thuốc chống mối mọt đối với cột tiêu thép, gỗ.</p>

II. KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
1	Quan trắc viên khí tượng mặt đất (đo nhiệt độ, độ ẩm, khí áp, mưa, gió, bảo quản thiết bị)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Ủng cao su; - Áo mưa; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; 	(1) Trang bị theo vùng có nhiệt độ thấp dưới 13 ⁰ 5.

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Kính chống bức xạ; - Găng tay vải bạt; - Mũ chống lạnh⁽¹⁾; - Áo choàng vải xanh⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽²⁾ Trang bị để sử dụng khi đo bức xạ.</p>
2	Quan trắc viên Thủy văn: Đo lưu lượng nước sông	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Ủng cao su; - Áo mưa; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Áo, Mũ chống lạnh⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị sử dụng khi làm việc trên mặt nước sâu. ⁽²⁾ Trang bị theo vùng có nhiệt độ thấp dưới 13⁰5.</p>
3	Quan trắc viên Thủy văn: Đo mực nước sông	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Áo mưa; - Ủng cao su; - Găng tay cao su; - Áo, Mũ chống lạnh⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị theo vùng có nhiệt độ thấp dưới 13⁰5. ⁽²⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.</p>
4	Quan trắc viên hải văn: Đo mực nước biển, độ mặn, độ PH	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Áo mưa; - Ủng cao su; - Găng tay cao su; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Áo, Mũ chống lạnh⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị sử dụng khi làm việc trên mặt nước sâu. ⁽²⁾ Trang bị theo vùng có nhiệt độ thấp dưới 13⁰5.</p>
5	Thu thập số liệu mưa ở các trạm	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Áo mưa; - Giày vải bạt thấp cổ; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Xà phòng. 	
6	Quan trắc viên khí tượng nông nghiệp (đo đặc các yếu tố khí tượng mặt đất, trồng các loại cây để thực nghiệm về khí tượng nông nghiệp)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Ủng cao su; - Áo mưa; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay cao su; - Áo, Mũ chống lạnh⁽¹⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị theo vùng có nhiệt độ thấp dưới 13⁰5.</p>

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
7	Quan trắc viên khí tượng cao không (đo nhiệt độ, độ ẩm, áp suất khí quyển, đo gió ở các độ cao khác nhau)	- Áo choàng vải màu trắng; - Ủng cao su; - Áo mưa; - Áo, Mũ chống lạnh ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị theo vùng có nhiệt độ thấp dưới 13 ⁰ 5
8	Vận hành máy điều chế khí H ₂	- Quần áo lao động phổ thông; - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Mũ vải; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay cao su; - Áo, mũ chống lạnh ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị theo vùng có nhiệt độ thấp dưới 13 ⁰ 5
9	Quan trắc ôzôn và tia cực tím	- Áo choàng vải màu trắng; - Mũ vải; - Kính chống bức xạ; - Ủng cách điện ⁽¹⁾ ; - Găng tay cách điện ⁽¹⁾ ; - Áo, Mũ chống lạnh ⁽²⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết. ⁽²⁾ Trang bị theo vùng có nhiệt độ thấp dưới 13 ⁰ 5
10	Quan trắc viên môi trường	- Quần áo lao động phổ thông; - Ủng cao su; - Áo mưa; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su; - Áo, Mũ chống lạnh ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị theo vùng có nhiệt độ thấp dưới 13 ⁰ 5
11	Hóa nghiệm môi trường nước và không khí (thuộc Viện Khí tượng Thủy văn)	- Áo choàng vải màu trắng; - Mũ vải trắng; - Găng tay cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
12	Khảo sát khí tượng thủy văn, hải văn nông nghiệp và môi trường	- Quần áo lao động phổ thông; - Ủng cao su; - Áo mưa; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Phao cứu sinh ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
13	Kiểm định và sửa chữa máy khí tượng thủy văn	- Quần yếm; - Mũ vải; - Xà phòng.	

III. TÌM KIẾM - THĂM DÒ KHOÁNG SẢN TÀI NGUYÊN

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
1	<ul style="list-style-type: none"> - Trắc địa Carota; - Trắc địa, đo đạc cắm tuyến khảo sát 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Ủng cao su; - Tất chống vắt; - Đệm vai; - Áo mưa; - Quần áo và mũ chống lạnh⁽¹⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc ở vùng rét</p>
2	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm kiếm, khảo sát dầu khí; - Tìm kiếm địa chất, đi lộ trình tại các đơn vị tìm kiếm và thăm dò, theo dõi thi công các công trình địa chất 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt. - Tất chống vắt⁽¹⁾; - Quần áo và mũ chống lạnh⁽²⁾; - Ủng cao su⁽³⁾; - Áo mưa; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Cấp khi đi khảo sát ở trên rừng. ⁽²⁾ Cấp khi làm việc ở vùng rét. ⁽³⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết</p>
3	Địa vật lý hàng không	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
4	Địa vật lý mặt biển	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Xà cạp; - Áo mưa; - Quần áo và mũ chống lạnh⁽¹⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Cấp khi làm việc ở vùng rét</p>
5	Đãi mẫu sa khoáng, lấy mẫu kim lượng, mẫu rãnh, mẫu vĩa, gia công công nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Ủng cao su; - Áo mưa; - Quần áo và mũ chống lạnh⁽¹⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Cấp khi làm việc ở vùng rét</p>
6	Mài mẫu	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Ủng cao su; - Khâu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
7	Nghiền giã quặng, rây và đóng gói quặng	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khăn mặt bông; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
8	Carôta phóng xạ	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải dày và trơn; - Áo quần lót xuân hè; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt hoặc cao su; - Giày vải bạt thấp cổ; - Tay gấp nguồn; - Bộ ứng phó sự cố bức xạ. - Ủng cao su⁽¹⁾; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Quần áo chống tia Ronghen và phóng xạ⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
9	Tìm kiếm và thăm dò chuyên đề phóng xạ	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải dày và trơn; - Áo quần lót xuân hè; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Tất chống rét; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khăn mặt bông; - Quần áo chống lạnh⁽¹⁾; - Ủng cao su⁽²⁾; - Áo mưa; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc ở vùng rét. ⁽²⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
10	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyển khoáng phóng xạ, nghiền giã quặng phóng xạ; - Nhân viên kỹ thuật làm việc tại vùng mỏ phóng xạ 	<ul style="list-style-type: none"> - Áo quần vải dày và trơn; - Áo quần lót xuân hè; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; 	⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc ở vùng rét. ⁽²⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Găng tay vải bạt; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khăn mặt bông; - Quần áo + tất chống lạnh⁽¹⁾; - Ủng cao su⁽²⁾; - Xà phòng. 	
11	Làm việc trong các phòng, lý, hóa nghiệm phóng xạ	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng trắng; - Quần vải trắng; - Mũ vải trắng; - Găng tay cao su mỏng; - Dép xốp; - Khẩu trang lọc bụi; - Khăn mặt bông; - Xà phòng 	
12	Tiếp xúc với tia X, tia phóng xạ, siêu âm	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay cao su chống phóng xạ; - Yếm chống tia Ronghen và phóng xạ; - Xà phòng. 	
13	Ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ quần áo bảo vệ chống phóng xạ và nhiễm bẩn phóng xạ; - Mặt nạ chống phóng xạ; - Khẩu trang lọc bụi; - Mũ bảo vệ chuyên dùng để ngăn ngừa tia phóng xạ; - Khăn mặt bông; - Xà phòng; - Ủng cao su; - Găng tay cao su chống phóng xạ; - Yếm chống phóng xạ; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết

IV. KHAI KHOÁNG

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
IV.1. Khai thác trong hầm lò			
1	- Chống cước và vận tải trong lò chợ; - Chống cước trong lò (kể cả xây dựng và khai thác mỏ)	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Ghệt vải bạt ⁽¹⁾ ; - Ủng cao su ⁽²⁾ ; - Khăn mặt bông; - Xà phòng.	(1) Trang bị để dùng khi khai thác. (2) Trang bị để dùng khi cần thiết. - Lò bị dột nước được trang bị thêm Áo mưa
2	Điều khiển các loại máy khoan, búa khoan, đục lỗ mìn, nhồi thuốc bần mìn (xây dựng và khai thác mỏ)	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Ủng cao su ⁽¹⁾ ; - Ghệt vải bạt ⁽²⁾ ; - Khăn mặt bông; - Xà phòng.	(1) Trang bị để dùng khi cần thiết. (2) Trang bị để dùng khi khai thác. - Lò bị dột nước được trang bị thêm Áo mưa
3	Mang thuốc và nhồi thuốc bần mìn trong hầm lò (không khoan)	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su ⁽¹⁾ ; - Ghệt vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	(1) Trang bị để sử dụng khi cần thiết
4	Vận hành hoặc lái các loại máy, thiết bị khai thác, xây dựng trong hầm lò (máy đào, máy xúc, máy đánh rạch, máy cào, máy xoắn ốc, quần lật)	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su ⁽¹⁾ ; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cách điện ⁽²⁾ ; - Ủng cách điện ⁽²⁾ ; - Xà phòng.	(1) Trang bị để sử dụng khi cần thiết. (2) Trang bị theo máy để sử dụng khi cần thiết

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
5	Mở máng, tháo máng, chọc máng, đổ khoáng sản vào xe goòng và đẩy xe goòng ra vào lò	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Ghệt vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
6	Vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị, máy trong hầm lò	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Đệm vai; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
7	Lái tàu điện vận tải khoáng sản trong lò ra	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Găng tay cách điện; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
8	Bắt nhíp và móc nối toa goòng tàu điện trong hầm lò	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Găng tay cách điện⁽¹⁾; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
9	Lắp đặt, sửa chữa định kỳ các loại máy, thiết bị khai thác và xây dựng mỏ trong hầm lò	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Găng tay vải bạt; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ghệt vải bạt; - Đệm vai; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
10	<ul style="list-style-type: none"> - Trục sửa chữa cơ khí, điện trong hầm lò; - Mắc và sửa chữa đường dây điện thoại, truyền thanh trong hầm lò 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Găng tay vải bạt; - Găng tay cách điện⁽¹⁾; - Ủng cách điện⁽¹⁾; - Giày vải bạt thấp cổ; - Đèn pin; - Ghệt vải bạt; - Đệm vai; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
11	<ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt, sửa chữa, thăm dò đường ống nước trong hầm lò; - Thợ sắt làm việc trong hầm lò 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ghệt vải bạt; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Đệm vai; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
12	Thông gió, thoát nước vệ sinh đường trong hầm lò	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Găng tay vải bạt; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
13	<ul style="list-style-type: none"> - Tu bổ, chống chữa lò; - Xây cuốn, xây cống rãnh trong hầm lò 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Ghệt vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
14	Đóng cửa gió trong lò	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
15	- Vận hành máy ép hơi; - Vận hành máy quạt gió vào lò; - Vận hành tời cho người và nguyên vật liệu lên xuống lò giềng	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay cách điện ⁽²⁾ ; - Xà phòng.	⁽²⁾ Trang bị theo máy để dùng khi cần thiết
16	- Trắc địa làm việc trong hầm lò; - Lấy mẫu khoáng sản trong hầm lò	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
17	- Đóng cửa gió ngoài lò; - Đánh tín hiệu lò giềng	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	
IV.2. Khai thác lộ thiên và những việc làm trên tầng			
18	Vận hành máy khoan (xông đỏ, BC, xe gầu xoay)	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay cách điện ⁽¹⁾ ; - Ủng cách điện ⁽¹⁾ ; - Áo mưa; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị theo máy để dùng khi cần thiết
19	Điều khiển sửa chữa các loại búa khoan	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Đệm vai; - Đệm bụng; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Áo mưa; - Xà phòng.	
20	Mang mìn và nhồi thuốc bần mìn, nổ mìn (không khoan)	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Kính chống các vật văng bắn; - Áo mưa; - Xà phòng.	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
21	<ul style="list-style-type: none"> - Lái các loại máy gạt, ủi, cào, đóng cọc, dồn đồng; - Lái các loại máy xúc chạy bằng dầu (kể cả phụ lái) 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Nịt bụng; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
22	Lái máy xúc điện (kể cả phụ lái)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay cách điện⁽¹⁾; - Ủng cách điện⁽¹⁾; - Áo mưa; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị theo máy để dùng khi cần thiết
23	Tháo máng, chọc tải, mở máng	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
24	<ul style="list-style-type: none"> - Khai thác và xây dựng mỏ; + Xúc chuyên, thải đất đá; + Xúc vận chuyên khoáng sản khai thác; - Chuyên đổ đầu tầng, xúc lên goòng và đẩy goòng, xúc lên ô tô, lên toa tàu; - San lấp, thu dọn, dồn đồng, vận chuyển ở kho bãi chứa khoáng sản 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Áo mưa; - Xà phòng. 	Nữ được trang bị thêm khăn choàng chống bụi, nắng nóng (1,2m x 0,8m)
25	Đào hào, đào giếng (thăm dò và khai thác khoáng sản)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Áo mưa; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
26	Lái tàu điện trên tầng ngoài lò của các mỏ	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
27	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh tín hiệu đầu đường (đánh móc); - Điều độ xe ra vào moong và bãi thải 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
28	Vận hành băng tải, kiểm tra loại thải đá và các tạp chất trên băng chuyên, trên toa xe và ở kho bãi chứa	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải⁽¹⁾; - Găng tay cao su; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Khăn choàng chống bụi, nắng, nóng; - Áo mưa⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Thay bằng mũ, nón lá chống mưa nắng cho người làm việc ngoài trời.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị cho người làm việc ngoài trời</p>
29	Phục vụ chân trực (móc ngáo, đóng tay khóa, kéo cáp, chén máy xúc)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
30	Lấy mẫu khoáng sản ở trên tầng	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
31	Chuẩn bị dụng cụ, nguyên vật liệu để sản xuất, cấp phát dụng cụ, phương tiện cho công nhân sản xuất hàng ngày; mang dụng cụ ra nơi làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Áo mưa; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
32	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tu và sửa chữa xe máy ở hiện trường khai thác mỏ lộ thiên; - Lắp đặt, tháo dỡ, di chuyển máy, thiết bị ở hiện trường khai thác và xây dựng mỏ lộ thiên 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải bạt; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
IV.3. Nghiền - Sàng - Tuyển			
33	<ul style="list-style-type: none"> Đập, sàng chọn đá, quặng, than (làm thủ công) ở nhà sàng và các kho bãi chứa mở máng, kéo trang 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải⁽¹⁾; - Khăn choàng chống bụi, nóng, nắng (1,2m x 0,8m)⁽¹⁾; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Áo mưa; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị thay bằng mũ, nón lá chống mưa nắng cho người làm việc ngoài trời
34	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành máy sàng rung; - Vận hành máy đập, máy kẹp, máy nghiền khoáng sản; - Vận hành máy lọc, máy phân ly khoáng sản (than, quặng) 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải⁽¹⁾; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Áo mưa; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Thay bằng mũ, nón lá chống mưa nắng cho người làm việc ngoài trời
35	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành máy rửa quặng (dùng nước để rửa); - Vận hành máy súng nước, máy bơm nước; - Đãi khoáng sản, xúc dọn ở máy rửa 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải⁽¹⁾; - Găng tay vải bạt; - Ủng cao su; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt bẩn; - Áo mưa; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Thay bằng mũ, nón lá chống mưa nắng cho người làm việc ngoài trời
36	<ul style="list-style-type: none"> Đãi khoáng sản thủ công 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Ủng cao su; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt bẩn; - Áo mưa; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
37	Lên thung nhà sàng	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Áo mưa; - Xà phòng. 	(1) Thay bằng mũ, nón lá chống mưa nắng cho người làm việc ngoài trời
38	Phân loại quặng bằng nam châm	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
39	<ul style="list-style-type: none"> - Kéo tời, chèn tời, chèn xe, đóng chốt, tháo va gông; - Đẩy xe, bắn xe 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải⁽¹⁾; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Áo mưa; - Xà phòng. 	(1) Thay bằng mũ, nón lá chống mưa nắng cho người làm việc ngoài trời
40	Đóng cửa, quét ô gọi xe ở nhà sàng cân khoáng sản hoặc bên bãi chứa	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải⁽¹⁾; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Áo mưa; - Xà phòng. 	(1) Thay bằng mũ, nón lá chống mưa nắng cho người làm việc ngoài trời
41	Chọn hồ bùn, mở van bùn và dọn hầm quang lật	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ hoặc nón chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Găng tay cao su; - Ủng cao su; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
42	<ul style="list-style-type: none"> - Chèn cân, sửa chữa cân ở bên bãi chứa khoáng sản (loại cân lớn nguyên toa, nguyên xe); - Sửa chữa cơ điện ở nhà sàng 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Áo mưa; - Xà phòng. 	

**V. KHAI THÁC - VẬN CHUYỀN - CHẾ BIẾN - TÀNG TRỮ -
PHÂN PHỐI SẢN PHẨM DẦU KHÍ**

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
1	<ul style="list-style-type: none"> - Kíp trưởng, kỹ thuật dàn khoan; - Khoan sâu; - Bắn mìn, thử vỉa; - Sửa chữa khoan bơm; - Xây lắp tháp khoan; - Chạy máy điêzen (diesel) ở giàn khoan; - Thợ điện trên dàn khoan; - Thợ khảo sát giếng khoan; - Đo liều lượng phóng xạ giếng khoan; - Thợ vận hành trạm bơm ép vỉa; - Thợ vận hành trạm nén khí, máy nén khí; - Thợ nguội sửa chữa thiết bị khoan trên biển; - Thợ khai thác 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Giày chống xăng, dầu mỡ; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Quần áo và mũ chống lạnh; - Nút tai chống ồn; - Mũ chống chấn thương sọ não có bộ phận vải trùm vai hoặc có vành che; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Áo mưa; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Áo phao⁽²⁾; - Khăn bông trùm đầu⁽³⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng trong trường hợp cần thiết.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị để sử dụng khi làm việc trên biển.</p> <p>⁽³⁾ Trang bị cho người làm việc trực tiếp với xăng dầu</p>
2	<ul style="list-style-type: none"> - Thợ xử lý hóa phẩm; - Bơm trám xi măng; - Sản xuất dung dịch khoan 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Giày chống xăng, dầu mỡ; - Găng tay vải bạt; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Nút tai chống ồn; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Áo mưa; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay chống axit, kiềm; - Yếm chống axit, kiềm; - Ủng chống axit, kiềm; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Áo phao⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị để dùng khi làm việc trên mặt biển</p>

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
3	Xây lắp các công trình dầu khí	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Giày da, giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Ủng cao su; - Mũ chống chấn thương sọ não có bộ phận vải trùm vai hoặc có vành che; - Quần áo và mũ chống lạnh; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Áo phao⁽²⁾; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Đệm vai; - Khăn bông trùm đầu⁽³⁾; - Xà phòng. 	<p>(1) Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.</p> <p>(2) Trang bị để dùng khi làm việc trên mặt biển.</p> <p>(3) Trang bị cho người làm việc trực tiếp với xăng dầu</p>
4	Thợ hàn các công trình dầu khí	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Giày da, giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Ủng cao su; - Mũ chống chấn thương sọ não có bộ phận vải trùm vai hoặc có vành che; - Quần áo và mũ chống lạnh; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Áo phao⁽²⁾; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Mặt nạ hàn; - Kính hàn hơi; - Găng tay cách điện; - Ghệt vải bạt; - Đệm vai; - Khăn bông trùm đầu⁽³⁾; - Xà phòng. 	<p>(1) Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.</p> <p>(2) Trang bị để dùng khi làm việc trên mặt biển.</p> <p>(3) Trang bị cho người làm việc trực tiếp với xăng dầu</p>

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
5	Kỹ thuật lấy mẫu nước	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Ủng cao su; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Quần áo và mũ chống lạnh; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Áo phao⁽²⁾; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay cao su; - Đệm vai; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị cho người làm việc trên mặt biển</p>
6	Thợ vận hành hệ thống dẫn khí, dẫn dầu	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não có bộ phận vải trùm vai hoặc có vành che; - Giày chống xăng, dầu mỡ; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Bịt tai chống ồn⁽¹⁾; - Găng tay cách điện⁽¹⁾; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Khăn bông trùm đầu⁽²⁾; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị cho người làm việc trực tiếp với xăng dầu</p>
7	Thợ sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống dẫn khí, dẫn dầu	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não có bộ phận vải trùm vai hoặc có vành che; - Giày da cao cổ chống dầu; - Găng tay chống dầu; - Áo mưa; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Bịt tai chống ồn⁽¹⁾; - Găng tay cách điện⁽¹⁾; 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị cho người làm việc trực tiếp với xăng dầu</p>

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Ủng cao su⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Khăn bông trùm đầu⁽²⁾; - Xà phòng. 	
8	Chống ăn mòn kim loại cho các công trình dầu khí (phun cát, phun nhôm, phun sơn)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Giày da cao cổ chống dầu; - Găng tay chống dầu; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Găng tay vải bạt; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Áo phao⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị khi làm việc trên mặt biển</p>
9	Hóa nghiệm xăng dầu	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải trắng; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Xà phòng. 	
10	Vận hành máy, thiết bị sản xuất các hóa phẩm dầu khí	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Kính chống axit⁽¹⁾; - Găng tay chống xăng, dầu, mỡ⁽¹⁾; - Găng tay chống axit, kiềm⁽¹⁾; - Ủng cao su chống dầu, axit⁽¹⁾; - Bán mặt nạ phòng độc⁽¹⁾; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Giày da cao cổ mũi sắt⁽¹⁾; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Găng tay vải bạt; - Nút tai chống ồn; - Quần áo chống axit⁽¹⁾; - Áo mưa; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày da cao cổ; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi làm việc trực tiếp với axit</p>

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
11	Sửa chữa, bảo dưỡng máy, thiết bị sản xuất hóa phẩm dầu khí	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Kính chống axit⁽¹⁾; - Găng tay chống dầu⁽¹⁾; - Găng tay chống axit, kiềm⁽¹⁾; - Ủng chịu dầu, axit⁽¹⁾; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Giày da cao cổ mũ sắt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Găng tay vải bạt; - Nút tai chống ồn; - Quần áo chống axit⁽¹⁾; - Áo mưa; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cách điện⁽²⁾; - Mặt nạ hàn⁽²⁾; - Kính hàn hơi⁽²⁾; - Dây an toàn chống ngã cao⁽²⁾; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi làm việc trực tiếp với axit.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết</p>
12	<ul style="list-style-type: none"> - Nấu lọc, tái sinh dầu; - Pha chế dầu mỡ nhờn 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày chống xăng, dầu mỡ; - Bán mặt nạ phòng độc; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết</p>
13	Phân tích mẫu địa hóa, cổ sinh, thạch học, cơ lý, hóa phẩm, môi trường: dầu, nước, không khí nhiễm bẩn, nước thí nghiệm dầu	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải trắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su; - Ủng cao su; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Nút tai chống ồn; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
14	Thử độc hại đối với sinh vật (phân tích môi trường)	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải trắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su; - Ủng cao su; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Xà phòng. 	
15	Xử lý chất thải (phân tích môi trường)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống bức xạ; - Giày chống rung, dầu mỡ; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Găng tay vải; - Nút tai chống ồn; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Áo phao⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>(1) Trang bị chung để dùng khi cần thiết</p> <p>(2) Trang bị khi làm việc trên mặt biển</p>
16	Kiểm tra không phá hủy (phương pháp tia X tia γ , hạt từ, thăm thấu, rửa phim), thực địa hiện trường (phân tích môi trường)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống bức xạ; - Giày chống rung, dầu mỡ; - Găng tay vải bạt; - Nút tai chống ồn; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Áo phao⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>(1) Trang bị chung để dùng khi cần thiết</p> <p>(2) Trang bị khi làm việc trên mặt biển</p>
17	<ul style="list-style-type: none"> - Giao nhận, đo xăng dầu trong kho hang hầm; - Vận hành máy bơm xăng, thông gió trong kho hang hầm 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày chống xăng, dầu mỡ; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Bình dưỡng khí⁽¹⁾; - Bịt tai chống ồn; - Xà phòng. 	<p>(1) Trang bị cho người tiếp xúc trực tiếp với hơi xăng dầu</p>
18	<ul style="list-style-type: none"> - Giao nhận, đo xăng dầu, khí hóa lỏng (gas) ở các phương tiện chứa đựng đặt trong nhà, 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; 	<p>(1) Trang bị cho người làm việc trực tiếp với xăng dầu</p>

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
	ngoài trời, trên tàu, xà lan, vận tải xăng dầu; - Đóng rót xăng, dầu, khí hóa lỏng (gas) vào các phương tiện vận tải, chứa đựng	<ul style="list-style-type: none"> - Găng tay chống xăng, dầu, mỡ⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Bình dưỡng khí⁽¹⁾; - Giày chống xăng, dầu mỡ, chống trơn trượt; - Quần áo mưa; - Bộ quần áo thợ lặn⁽²⁾; - Phao cứu sinh⁽²⁾; - Xà phòng. 	⁽²⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
19	- Xúc rửa phuy xăng dầu; - Xúc rửa tàu, xà lan, bễ, va công, ô tô, xitéc.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay chống xăng, dầu, mỡ; - Ủng cao su chống dầu⁽¹⁾; - Dép nhựa có quai hậu; - Áo mưa; - Khẩu trang lọc bụi; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Bình dưỡng khí⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị khi làm việc trong thùng hoặc bễ
20	Cạo ri, sơn, hàn các phương tiện chứa xăng dầu	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Mặt nạ hàn⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
21	Bảo quản, sửa chữa, giải quyết sự cố đường ống, hố van, máy bơm xăng dầu và bễ dầu	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày chống xăng, dầu mỡ; - Áo mưa; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
22	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa chữa bển bãi xuất nhập xăng dầu; - Nạo vét cống rãnh, cặn bần xăng dầu, gạn váng dầu 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su chống dầu; - Xà phòng. 	
23	Bốc xếp, vận lãn phuy xăng dầu, khí hóa lỏng (gas), nhựa đường	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày mũi cứng thấp cổ, chống va đập, chống trơn trượt; - Khẩu trang lọc bụi; - Quần áo mưa; - Xà phòng. 	
24	Tháo lắp, sửa chữa cột bơm xăng dầu và một số thiết bị khác	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Găng tay cách điện; - Ủng cách điện⁽¹⁾; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Áo mưa; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
25	Bán lẻ xăng, dầu mỡ, khí hóa lỏng tại các cửa hàng	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày mũi cứng thấp cổ chống va đập, chống trơn trượt; - Khẩu trang lọc bụi; - Quần áo mưa; - Xà phòng. 	
26	Sĩ quan, thuyền viên làm việc trên tàu vận chuyển xăng dầu	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Áo mưa; - Mũ chống chấn thương sọ não; 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay vải bạt; - Găng tay chống xăng, dầu, mỡ⁽¹⁾; - Ủng cao su chống dầu⁽¹⁾; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Bình dưỡng khí⁽¹⁾; - Xà phòng. 	
27	Lái, phụ xe vận chuyên xăng dầu, khí hóa lỏng (gas) và các hóa chất khác	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Quần áo mưa; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày da thấp cổ chống xăng dầu, chống trơn trượt; - Xà phòng. 	
28	Nhân viên ứng cứu sự cố dầu tràn	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Giày chống xăng, dầu, mỡ; - Ủng cao su chống dầu; - Găng tay chống xăng, dầu, mỡ; - Quần áo mưa; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi làm việc trên mặt nước

VI. LÂM NGHIỆP

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
1	Điều tra, đo đạc khảo sát tài nguyên rừng: thiết kế xác minh chuẩn bị rừng khai thác, tìm kiếm, tìm kiếm lâm sản động thực vật, thu hái hạt giống cây ở rừng núi cao, hải đảo	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Áo mưa; - Giày đi rừng cao cổ; - Tất chống vắt; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng. 	
2	<ul style="list-style-type: none"> - Chặt hạ gỗ bằng máy, bằng tay; - Vận xuất gỗ (thủ công và bằng cáp), lảng gỗ đường suối; 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Quần áo chống lạnh⁽¹⁾; 	⁽¹⁾ Trang bị khi làm việc ở vùng rét

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Thả và thu hoạch cánh kiến; - Săn bắt thú rừng 	<ul style="list-style-type: none"> - Mũ chống lạnh ⁽¹⁾; - Áo mưa; - Giày đi rừng cao cổ; - Tất chống vắt; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng. 	
3	<ul style="list-style-type: none"> - Khai thác tre, nứa, song, mây, củi, lá cọ ở rừng núi; Khai thác phụ liệu đóng bè, lao xeo; - Đốt than hầm, than hoa (kể cả chất xếp củi, vận chuyển than ra) trong rừng núi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Quần áo chống lạnh ⁽¹⁾; - Mũ chống lạnh ⁽¹⁾; - Đệm vai; - Áo mưa; - Giày đi rừng cao cổ; - Tất chống vắt; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị khi làm việc ở vùng rét
4	Khai thác nhựa thông, nhựa trám, sơn ta, dầu trái, quả có dầu	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Áo mưa; - Giày đi rừng cao cổ; - Tất chống vắt; - Găng tay vải bạt; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	
5	<ul style="list-style-type: none"> - Khoan hố, đào hố (thủ công, bằng máy); - Tu bổ vệ sinh rừng: trồng cây gây rừng các vùng đồi trọc ven biển và ở miền rừng núi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa; - Giày đi rừng cao cổ; - Tất chống vắt; - Xà phòng. 	
6	Xẻ gỗ thủ công tại rừng	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Áo mưa; 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Giày đi rừng cao cổ; - Tất chống vắt; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng. 	
7	Mở đường để vận chuyển lâm sản từ nơi khai thác ra bến bãi đầu nguồn	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Áo mưa; - Giày đi rừng cao cổ; - Tất chống vắt; - Găng tay vải bạt; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
8	Điều khiển, nuôi và chăm sóc (kể cả cắt cò) cho trâu, voi kéo gỗ ở vùng rừng núi	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Giày đi rừng cao cổ; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
9	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng cón, xuôi bè; - Mò, vớt gỗ chìm ở sông, ngòi 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa; - Phao cứu sinh; - Quần áo và mũ chống lạnh⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc ở vùng rét
10	Xeo, bẫy, bóc vác, chất, xếp gỗ củi và các lâm sản ở các bến bãi (khai thác lâm sản)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Đệm vai; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa; - Giày vải bạt thấp cổ; - Tất chống vắt; - Xà phòng. 	
11	Phân loại, đánh dấu, đo, đếm giao nhận gỗ, tre nứa và các lâm sản khác ở kho hoặc bãi chứa lâm sản	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng⁽¹⁾; - Quần áo chống lạnh⁽²⁾; - Mũ chống lạnh⁽²⁾; 	⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc ngoài trời

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa; - Xà phòng. 	(2) Trang bị cho người làm việc ở vùng rét
12	Làm vườn ươm cây ở rừng núi	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Giày đi rừng cao cổ; - Tất chống vắt; - Quần áo chống lạnh⁽¹⁾; - Mũ chống lạnh⁽¹⁾; - Xà phòng. 	(1) Trang bị khi làm việc ở vùng rét
13	Kiểm lâm	<ul style="list-style-type: none"> - Giày đi rừng cao cổ⁽¹⁾; - Tất chống vắt; - Mũ, nón lá chống mưa nắng⁽¹⁾; - Quần áo lao động phổ thông⁽¹⁾; - Bộ Quần áo chống lạnh⁽²⁾; - Áo mưa; - Ủng cao su⁽³⁾; - Xà phòng. 	<p>(1) Nếu đã trang bị đồng phục thì thôi những trang bị này.</p> <p>(2) Trang bị cho người làm việc ở vùng rét.</p> <p>(3) Trang bị chung để dùng khi cần thiết.</p>
14	Phòng chống cháy rừng	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày da cao cổ; - Áo mưa; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Quần áo chống nóng, chống cháy⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	(1) Trang bị để dùng trong các tình huống khẩn cấp

VII. CHẾ BIẾN GỠ - THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
1	- Chuyển gỗ ở sông, hồ lên bờ (tháo bè, chọn gỗ nứa, móc cáp và điều khiển tời);	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; 	(1) Trang bị cho người làm việc ở sông, hồ

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Xeo, bẫy, chọn phân loại, bốc xếp, vận chuyển gỗ ra vào kho bãi, nơi cưa xẻ, bốc xếp lên các phương tiện vận tải; - Chuyên điều khiển tời kéo gỗ 	<ul style="list-style-type: none"> - Áo phao⁽¹⁾; - Xà phòng. 	
2	Xe gỗ ở máy cưa đĩa	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Yếm da; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
3	<ul style="list-style-type: none"> - Xe gỗ ở máy cưa vòng, cưa sọc; - Cưa gỗ ở máy cưa vuông cạnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
4	Xe gỗ thủ công	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
5	<ul style="list-style-type: none"> - Bốc xếp, vận chuyển các loại gỗ đã xẻ vào kho, lên xuống các phương tiện vận tải; - Thu dọn, chất xếp, vận chuyển các loại phế liệu gỗ, dọn vệ sinh ở cơ sở chế biến gỗ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Đệm vai⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị để dùng khi cần thiết

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
6	<ul style="list-style-type: none"> - Cắt khúc gỗ, cắt đầu mẫu gỗ ở máy cưa, ví dụ: cưa kích, cưa đu. - Đứng máy bóc, máy cắt gỗ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	
7	<ul style="list-style-type: none"> - Ghép ván, phay gỗ dán, xếp và xén gỗ bằng máy; - Đứng máy chế biến gỗ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
8	<ul style="list-style-type: none"> - Bóc xếp gỗ ra vào bể hấp; - Đảo trộn gỗ trong bể hấp; - Hun sấy gỗ, uôn nóng gỗ, buộc tre nứa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Đệm vai; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi làm việc trong bể hấp
9	<ul style="list-style-type: none"> - Pha chế dung dịch để ngâm tẩm; - Quét, phun thuốc chống mối và mọt; - Tráng keo và dán. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Ủng cao su; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Khẩu trang lọc bụi; - Yếm chống hóa chất; - Xà phòng. 	
10	<ul style="list-style-type: none"> - Đảo trộn gỗ trong bể ngâm tẩm và bóc xếp gỗ ra vào bể ngâm tẩm 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay cao su; - Giày vải bạt thấp cổ; 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi bóc xếp

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khăn choàng chống nắng, nóng, bụi bẩn; - Đệm vai⁽¹⁾; - Xà phòng. 	
11	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành máy ép mùn cưa, dăm bào; - Vận hành máy ép gỗ, máy sấy gỗ và vận chuyển gỗ ra vào máy 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Đệm vai⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi mang vác gỗ lớn
12	Chọn phân loại và chất xếp gỗ dán	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
13	Phơi chài gỗ mồi	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
14	Vận hành máy đánh bóng gỗ và vận chuyển gỗ ra vào máy	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Đệm vai; - Xà phòng. 	
15	Đánh bóng gỗ, đánh véc - ni thủ công	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
16	Mộc: đóng ráp mới và sửa chữa các loại tàu thuyền, xà lan, canô, toa xe lửa, thùng xe ô tô	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng.	
17	Mộc: cầu phà, cốp pha, giàn giáo	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Đệm vai; - Dây an toàn chống ngã cao ⁽¹⁾ ; - Phao cứu sinh ⁽²⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi làm việc trên cao. ⁽²⁾ Trang bị chung để dùng khi làm việc ở trên sông nước
18	Mộc: đóng các loại đồ gỗ	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	
19	Mộc: làm mỹ nghệ, sơn mài, trạm trổ, giáo cụ trực quan, đồ chơi trẻ em	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Xà phòng.	
20	- Cắt, mài răng cưa; - Hàn nối lưỡi cưa.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Kính chống bức xạ; - Xà phòng.	
21	Trông giữ bè, gỗ, tre nứa ở bên sông, hồ	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Áo mưa; - Phao cứu sinh ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
22	- Đốt lò nấu cánh kiến, nhựa thông, nhựa trám, keo nâu. - Chế biến ta-nanh: băm, giã củ nâu, nhuộm nan mảnh.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải ⁽¹⁾ ; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Thay bằng mũ, nón lá chống mưa nắng cho người làm việc ngoài trời

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
23	Làm đồ mỹ nghệ từ khoáng vật, xương động vật, gỗ quý	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
24	Chế tác sản phẩm mỹ nghệ từ vỏ trai, làm nhân ngọc trai	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
25	Tinh luyện vàng bạc	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
26	Sản xuất đồ mỹ nghệ vàng, bạc	- Áo choàng vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng.	

VIII. NĂNG LƯỢNG - ĐIỆN

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
VIII.1. Vận hành lò hơi			
1	Vận hành các loại lò hơi nhiên liệu rắn (đốt thủ công): - Đốt lò, đánh lửa; - Sàng than qua lửa.	- Quần áo vải bạt mỏng; - Quần áo vải bạt dày ⁽¹⁾ ; - Mũ vải bạt; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày da cao cổ hoặc giày vải bạt cao cổ; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Kính chống bức xạ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị cho công nhân đốt lò

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
2	Vận chuyển than, xỉ ra vào nhà lò (lò đốt nhiên liệu rắn thủ công)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày da cao cổ; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Ủng cao su; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
3	Đốt lò hơi nhiên liệu rắn (cơ khí hóa khâu vào nhiên liệu, thải xỉ)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Kính chống bức xạ; - Xà phòng. 	
4	Điều khiển các loại máy, thiết bị phục vụ lò hơi đốt nhiên liệu rắn (cơ khí hóa khâu vào nguyên liệu và thải xỉ)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
5	Đốt lò hơi nhiên liệu lỏng (cơ khí hóa khâu vào nhiên liệu, thải xỉ)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày chống xăng, dầu mỡ; - Kính chống bức xạ; - Xà phòng. 	
6	Điều khiển các loại máy, thiết bị phục vụ lò hơi đốt nhiên liệu lỏng (cơ khí hóa khâu vào nhiên liệu, thải xỉ)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày chống xăng, dầu mỡ; - Xà phòng. 	
7	Xử lý nước cấp cho lò hơi	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
8	Kiểm nhiệt lò (nhiệt công)	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	
VIII.2. Vận hành máy phát điện, trạm phân phối điện			
9	Vận hành tuốc bin các loại	- Quần áo vải dày; - Mũ vải; - Nút tai chống ồn; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	
10	Vận hành máy diesel	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Nút tai chống ồn; - Găng tay vải bạt; - Giày chống xăng, dầu mỡ; - Xà phòng.	
11	Vận hành máy phát điện	- Quần áo vải dày; - Giày vải bạt; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Găng tay cách điện ⁽¹⁾ ; - Ủng cách điện ⁽¹⁾ ; - Phao cứu sinh ⁽²⁾ ; - Áo phao ⁽³⁾ ; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng.	(1) Trang bị chung để dùng khi cần thiết. (2) Trang bị chung để sử dụng khi làm việc trên mặt nước sâu. (3) Trang bị cho người làm việc trên các giàn khoan ngoài biển.
12	Quản lý, vận hành đường dây và trạm phân phối điện	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt thấp cổ; - Găng tay cách điện ⁽¹⁾ ; - Ủng cách điện ⁽¹⁾ ; - Phao cứu sinh ⁽²⁾ ; - Áo phao ⁽³⁾ ; - Quần áo chống điện từ trường ⁽⁴⁾ ; - Xà phòng.	(1) Trang bị chung để dùng khi cần thiết. (2) Trang bị chung để dùng khi làm việc trên mặt nước sâu. (3) Trang bị cho người làm việc trên các giàn khoan ngoài biển. (4) Trang bị cho người làm việc với đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp từ 220kV trở lên.

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
13	Các công việc tại bể lắng của nhà máy thủy điện	- Quần áo vải dày; - Áo mưa; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Ủng cao su; - Xà phòng.	
VIII.3. Lắp đặt - Sửa chữa - Bảo dưỡng thiết bị điện			
14	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị trong trạm điện và đường dây dẫn điện trần (điện cao thế và hạ thế, điện thoại, điện báo, truyền thanh, truyền hình)	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Đệm vai; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Dây an toàn chống ngã cao ⁽¹⁾ ; - Phao cứu sinh ⁽¹⁾ ; - Quần áo và mũ chống lạnh ⁽²⁾ ; - Xà phòng.	(1) Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết. (2) Trang bị cho người làm việc ở vùng rét.
15	Lắp đặt, sửa chữa đường dây cáp ngầm	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Ủng cao su; - Phao cứu sinh ⁽¹⁾ ; - Dây an toàn chống ngã cao ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	(1) Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
16	Treo, tháo đồng hồ điện ở các trạm và hộ tiêu thụ	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Giày vải bạt thấp cổ chống trơn trượt; - Dây an toàn chống ngã cao ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	(1) Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
17	Thí nghiệm thiết bị điện	- Quần áo vải dày; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cách điện ⁽¹⁾ ; - Găng tay cách điện ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	(1) Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
18	Thí nghiệm dầu, thay dầu, lọc dầu, tái sinh dầu máy biến thế	- Quần áo vải dày; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc hơi, khí độc;	(1) Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Găng tay chống xăng, dầu, mỡ; - Giày vải chống dầu; - Ủng cao su chống dầu⁽¹⁾; - Xà phòng. 	
19	<p>Lắp đặt, sửa chữa các thiết bị điện cho nơi làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xí nghiệp; - Công trường; - Mỏ lộ thiên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Đệm vai; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Giày vải đế cao su cách điện; - Ủng cách điện⁽¹⁾; - Găng tay cách điện⁽¹⁾; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Áo mưa⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết. ⁽²⁾ Trang bị cho người làm việc ngoài trời.</p>
20	<ul style="list-style-type: none"> - Tắm sấy cách điện; - Quần, tắm sấy và sửa chữa động cơ điện, máy quạt điện, máy biến thế điện 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
21	Pha chế axit: bảo dưỡng, sửa chữa, xúc, nạp ắc quy	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Ủng cao su chịu a xít; - Yếm cao su chịu a xít; - Găng tay chống axit, kiềm; - Khẩu trang lọc bụi chống độc; - Mặt nạ phòng độc; - Kính chống a xít; - Xà phòng. 	
22	Bảo dưỡng, sửa chữa các loại máy phát điện, nguồn điện, nguồn điều hòa trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay cách điện⁽¹⁾; - Ủng cách điện⁽¹⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị dùng chung</p>

IX. LUYỆN KIM - ĐỨC

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
IX.1. Luyện cốc			
1	Vận hành, đứng máy nghiền, sàng, băng tải cung cấp nguyên nhiên liệu cho lò luyện	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải hoặc mũ vải bạt trùm vai hoặc mũ chống chấn thương sọ não; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khăn mặt bông; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị cho người khi làm việc phải tiếp xúc với bùn nước
2	<ul style="list-style-type: none"> - Lái xe rót than, tổng chận, đập cốc; Vận hành băng tải than cốc; - Kỹ thuật lò cốc 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải bạt; - Mũ vải hoặc mũ vải bạt trùm vai hoặc mũ chống chấn thương sọ não; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày da thấp cổ; - Kính chống các vật văng bắn hoặc Kính chống bức xạ; - Khăn mặt bông; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
3	Vận hành các thiết bị cốc hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải bạt; - Mũ vải hoặc mũ vải bạt trùm vai hoặc mũ chống chấn thương sọ não; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt hoặc giày da thấp cổ; - Khăn mặt bông; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
IX.2. Luyện - Đúc - Cán kim loại			
4	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành máy, thiết bị đập, nghiền, sàng, trộn, tuyển rửa nguyên liệu; - Cán nguyên nhiên liệu; - Lái và điều khiển các loại máy, thiết bị nạp hoặc dỡ liệu cho lò. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải bạt trùm vai hoặc mũ chống chấn thương sọ não; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khăn mặt bông; - Xà phòng. 	(1) Trang bị cho người khi làm việc phải tiếp xúc với bùn nước
5	Làm sạch vật đúc	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải hoặc mũ chống chấn thương sọ não; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Khăn mặt bông; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	(1) Trang bị chung để dùng khi cần thiết
6	Coi nước, gió nóng	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải hoặc mũ vải bạt trùm vai hoặc mũ chống chấn thương sọ não; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khăn mặt bông; - Xà phòng. 	
7	Đứng máy thiêu kết, băng chuyền nóng	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải bạt; - Mũ vải bạt trùm vai hoặc mũ chống chấn thương sọ não; 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Khẩu trang lọc bụi; - Khăn mặt bông; - Kính chống bức xạ; - Găng tay vải bạt hoặc găng tay da; - Giày da cao cổ; - Xà phòng. 	
8	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành tại trung tâm: vận hành lò điện, lò cao để nung luyện, nấu chảy quặng, kim loại hoặc hợp kim; - Vận hành máy đúc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Giày vải bạt thấp cổ; - Mũ vải hoặc mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
9	<p>Pha trộn vật liệu làm khuôn đúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sàng rửa cát, làm dung dịch đất sét pha trộn vật liệu; - Nghiền sàng than, phân chì, làm dầu bôi trơn khuôn đúc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
10	<ul style="list-style-type: none"> - Làm khuôn; - Sấy khuôn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Thay bằng giày da thấp cổ chống dầu cho người làm việc tiếp xúc trực tiếp với dầu
11	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị phôi liệu đúc; - Phá khuôn đúc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải hoặc mũ chống chấn thương sọ não; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
12	<ul style="list-style-type: none"> - Sấy thùng rót kim loại; - Đưa nguyên liệu, phụ gia vào lò; - Nấu, rót kim loại lỏng vào khuôn đúc; - Cắt phôi; - Đứng điều khiển, thao tác các dòng sản phẩm kim loại nóng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải bạt; - Mũ vải bạt trùm vai hoặc mũ chống chấn thương sọ não; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống các vật văng bắn hoặc Kính chống bức xạ; - Găng tay vải bạt hoặc găng tay da; - Yếm vải bạt; - Ghệt vải bạt; - Giày da cao cổ; - Khăn mặt bông; - Đệm vai⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
13	<ul style="list-style-type: none"> - Nấu chì hợp kim; - Đúc chữ chì. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải bạt; - Mũ vải; - Găng tay sợi; - Ủng cao su cao cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống bức xạ;; - Xà phòng. 	
14	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành hoặc đứng máy, thiết bị cán thổi, cán thô, cán tinh, cưa cắt kim loại nóng. - Lái máy, thiết bị phục vụ chính cho cán. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải bạt; - Giày da cao cổ⁽¹⁾; - Mũ vải bạt trùm vai hoặc mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt hoặc găng tay da; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống bức xạ; - Nút tai chống ồn; - Khăn mặt bông; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Lái máy có thể thay bằng giày vải bạt thấp cổ
15	Cán kim loại bằng phương pháp thủ công	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải bạt; - Giày da cao cổ; - Mũ vải bạt trùm vai hoặc mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khăn mặt bông; - Xà phòng. 	
16	Hoàn thiện sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải hoặc mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt hoặc giày da thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
17	Lấy mẫu, kiểm định (gia công) mẫu	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải bạt; - Mũ vải hoặc mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt hoặc giày da cao cổ; - Kính chống bức xạ⁽¹⁾; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học⁽²⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị để sử dụng khi lấy mẫu.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị để sử dụng khi kiểm định mẫu.</p>
18	Xử lý, thải đổ xỉ rác	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải bạt; - Mũ vải bạt trùm vai hoặc mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày da cao cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống bức xạ; - Áo mưa; - Khăn mặt bông; - Xà phòng. 	
19	Phá, đập tường, xây lò để luyện, nung hoặc nấu kim loại	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Giày vải bạt thấp cổ; - Mũ chống chấn thương sọ não; 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		- Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng.	
20	Nhân viên hóa nghiệm	- Áo choàng vải trắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Mũ vải; - Khăn mặt bông; - Xà phòng.	
21	Kiểm tra chất lượng sản phẩm	- Quần áo lao động phổ thông; - Giày vải bạt thấp cổ; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Áo mưa; - Xà phòng.	

X. CƠ KHÍ

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
X.1. Gia công kim loại			
1	Gia công kim loại nguội (kể cả làm bằng máy và thủ công)	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng.	
2	Gia công kim loại (có nung nóng), kể cả làm bằng máy và thủ công	- Quần áo vải bạt; - Mũ vải bạt trùm vai; - Găng tay vải bạt; - Giày da cao cổ; - Ghệt vải bạt; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng.	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
3	Gia công kim loại trên máy cắt gọt (trừ mài khô và gia công gang): tiện, phay, bào, mài ướt, khoan	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay vải bạt; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	
4	<ul style="list-style-type: none"> - Gia công gang trên máy cắt gọt và mài kim loại không có lưới dung dịch (mài khô); - Tiện, phay, khoan bào gang; - Mài khô (kim loại các loại). 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	
5	Gia công, hàn cắt kim loại bằng điện (hàn điện)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải bạt; - Mũ vải hoặc mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt hoặc găng tay da; - Giày hoặc ủng cách điện; - Ghệt vải bạt; - Mặt nạ hàn; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Khăn mặt bông; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
6	<ul style="list-style-type: none"> - Gia công hàn cắt kim loại bằng hơi kỹ thuật (hàn hơi): - Hàn đồng (hàn nóng chảy); - Hàn nhôm, crôm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải bạt; - Mũ vải hoặc mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt hoặc găng tay da; - Giày da cao cổ; - Ghệt vải bạt; - Kính hàn hơi; - Khẩu trang lọc bụi; - Khăn mặt bông; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
7	Tôi, ủ, thấm nhuộm, ram kim loại	- Quần áo vải bạt; - Mũ vải bạt trùm vai; - Găng tay vải bạt; - Giày hoặc ủng cách điện; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng.	
8	Hàn vi điện tử	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt cao cổ; - Găng tay cách điện; - Xà phòng.	
9	Hàn thiếc, chì	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Yếm da; - Giày hoặc ủng cách điện; - Găng tay vải bạt; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng.	
10	Chế bản ăn mòn kim loại	- Quần áo lao động phổ thông - Mũ vải - Bán mặt nạ chuyên dùng; - Yếm hoặc tạp dề cao su chống axit ⁽¹⁾ ; - Ủng chống axit, kiềm ⁽¹⁾ ; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung đủ để dùng khi cần thiết
X.2. Chống ăn mòn kim loại			
11	- Làm sạch phôi bằng hóa chất; - Tẩy rỉ thiết bị và phụ tùng bằng hóa chất.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Yếm cao su chống axit;	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Ủng chống axít, kiềem; - Găng tay chống axít, kiềem; - Xà phòng. 	
12	<ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch phôi bằng cơ học (cả máy và tay); - Đánh bóng sản phẩm sau khi mạ; - Mạ crôm, đồng kẽm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Ủng chống axít, kiềem⁽¹⁾; - Yếm tạp dề chống axít⁽¹⁾; - Găng tay chống axít, kiềem⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi ⁽²⁾; - Bán mặt nạ phòng độc ⁽³⁾; - Tấm chắn chống các vật văng bắn; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị cho người làm nghề, công việc mạ crôm, đồng kẽm.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị khi làm sạch phôi bằng cơ học (cả máy và tay); đánh bóng sản phẩm sau khi mạ</p> <p>⁽³⁾ Trang bị khi mạ crôm, đồng kẽm.</p>
13	Trát matit, sơn và trang trí	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Áo bảo hộ phát quang; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết</p>
X.3. Lắp ráp - Sửa chữa - Bảo dưỡng máy, thiết bị			
14	<ul style="list-style-type: none"> Nguội, lắp ráp sửa chữa, bảo dưỡng các máy, thiết bị; - Máy cái; - Máy, thiết bị trong dây chuyền sản xuất; - Các máy phụ trợ sản xuất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Mũ chống chấn thương sọ não⁽²⁾; - Xà phòng; 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung đủ để dùng khi cần thiết.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị cho người làm việc trên công trường hoặc sửa chữa lớn.</p>

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
15	Nguội, lắp ráp sửa chữa, bảo dưỡng các máy, thiết bị tinh vi: - Máy tính, máy chữ; - Máy quang học; - Máy quay phim, chiếu phim; - Máy, thiết bị đo lường kiểm tra; - Máy thông tin, tín hiệu.	- Quần áo vải trắng hoặc áo choàng trắng - Mũ vải; - Găng tay vải sợi; - Xà phòng;	
16	Bảo dưỡng, sửa chữa các máy, thiết bị có nhiều dầu: - Máy điêden; - Máy bơm dầu; - Các thiết bị chứa dầu.	- Quần áo lao động phổ thông; - Găng tay vải bạt; - Giày chống xăng, dầu mỡ; - Khẩu trang lọc bụi chống độc; - Nút tai chống ồn; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Xà phòng.	
17	Nghiên cứu chế tạo thiết bị, máy phát tia Ronghen	- Quần áo vải dày; - Mũ vải; - Kính chống tia Ronghen, phóng xạ ⁽¹⁾ ; - Quần áo chống tia Ronghen và phóng xạ ⁽¹⁾ ; - Găng tay chống tia Ronghen và phóng xạ ⁽¹⁾ ; - Yếm chống tia Ronghen và phóng xạ ⁽¹⁾ ; - Giày hoặc ủng chống tia Ronghen và phóng xạ ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung đủ để dùng khi cần thiết
18	Nghiên cứu, chế tạo thiết bị, máy phát ra tia cực tím	- Quần áo vải dày; - Mũ vải; - Kính chống bức xạ; - Găng tay vải bạt hoặc vải sợi; - Giày da cao cổ; - Xà phòng.	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
19	Nghiên cứu, chế tạo thiết bị siêu cao tần	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Quần áo chống điện từ trường⁽¹⁾; - Găng tay chống điện từ trường⁽¹⁾; - Giày chống tĩnh điện; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung đủ để dùng khi cần thiết

XI. TRỒNG TRỌT - CHĂN NUÔI - THÚ Y

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
XI.1. Trồng - Thu hoạch cây lương thực, cây công nghiệp			
1	Trồng, chăm sóc cây lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp (trừ một số cây đã được nêu chức danh cụ thể)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
2	<ul style="list-style-type: none"> - Cày, bừa, trồng, chăm sóc, thu hoạch lúa ở ruộng nước; - Trồng, chăm sóc, thu hoạch cói; - Sản xuất bèo dâu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Ủng cao su; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Xà cạp; - Xà phòng. 	
3	Trồng, chăm sóc, thu hoạch cam, chanh	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Bao canh tay; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị để sử dụng khi cần thiết
4	Trồng, chăm sóc, thu hoạch dứa	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Bao canh tay; - Xà cạp; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; 	⁽¹⁾ Trang bị để sử dụng khi cần thiết

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Ủng cao su ⁽¹⁾; - Yếm chống ướt, bẩn; - Kính hoặc lưới sắt che mặt; - Xà phòng. 	
5	Trồng, chăm sóc, thu hoạch sả	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị để sử dụng khi cần thiết
6	Trồng, chăm sóc, thu hoạch mù sơn	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
7	Ươm cây cao su giống	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Khăn choàng chống bụi, nóng, nắng; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
8	<ul style="list-style-type: none"> - Trồng, chăm sóc cây cao su; - Cạo mù cao su. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Ủng cao su; - Tất chống vắt; - Khăn choàng chống bụi, nóng, nắng; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
9	Đánh đồng tủ kem	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải trắng cao su bao tóc; - Ủng cao su; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
10	Cán ép mủ cao su	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải trắng cao su bao tóc; - Ủng cao su; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Xà phòng.	
11	- Bới, bóc chọn mủ cao su tạp; - Đứng máy cắt mủ, đưa tấm mủ lên giàn phơi.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải trắng cao su bao tóc; - Ủng cao su; - Găng tay cao su dày, dài - Khẩu trang lọc bụi; - Áo vải nhựa cộc tay; - Xà phòng.	
12	- Làm mủ kem; - Tháo rửa máy ly tâm; - Cọ rửa bồn chứa mủ kem.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải trắng cao su bao tóc; - Dép nhựa có quai hậu; - Dây an toàn chống ngã cao ⁽¹⁾ ; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
13	Sấy, hấp, đóng kiện mủ cao su.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Đệm vai; - Xà phòng.	
14	Kiểm tra chất lượng cao su	- Áo choàng vải trắng; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng.	
15	Hái chè	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
16	Đúng máy cán bông	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
17	Chế biến phân chuồng, phân bắc, phân xanh	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Ủng cao su; - Găng tay cao su dày; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
18	Rãi vôi trên cánh đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ; - Ủng cao su; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
19	Làm vườn ươm	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Giày vải bạt cao cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị để sử dụng khi cần thiết
20	Kiểm định dư lượng hóa chất trong lương thực, thực phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải trắng; - Mũ vải trắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su; - Xà phòng. 	
21	<ul style="list-style-type: none"> - Khử trùng (sát trùng, cảnh giới hơi độc sau khi sát trùng trên tàu); - Kiểm dịch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông⁽¹⁾; - Mũ vải⁽¹⁾; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; 	<ul style="list-style-type: none"> ⁽¹⁾ Nếu đã trang bị đồng phục thì thôi. ⁽²⁾ Trang bị khi làm việc trên mặt nước.

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Găng tay cao su; - Giày vải bạt chống trơn trượt⁽¹⁾; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Phao cứu sinh⁽²⁾; - Xà phòng. 	
22	Pha chế, phun thuốc trừ sâu, trừ cỏ dại, mối mọt	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Găng tay cao su dày, dài; - Đệm lưng vải bạt; - Yếm hoặc tạp dề chống trơn trượt; - Xà phòng. 	
23	Giặt, khâu vá các loại bao đựng thuốc trừ sâu	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Găng tay cao su dày⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị khi giặt
24	Bán hàng lương thực	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
25	Bảo quản lương thực ở các kho trạm	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay cao su⁽¹⁾; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị cho các kho lớn khi cần phun thuốc sát trùng
26	Đào mương, vác đất, đắp bờ quy hoạch đồng ruộng	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Đệm vai; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
27	Phát rừng khai hoang	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Tắt chống vắt; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
28	Thu mua các loại giống cây trồng	<ul style="list-style-type: none"> - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
29	Nghiên cứu, thí nghiệm công nghệ gen và tế bào các loại cây trồng	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải trắng; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Dép nhựa có quai hậu; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
30	Thanh tra chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật	<ul style="list-style-type: none"> - Mũ vải; - Găng tay cao su mỏng; - Mặt nạ phòng độc chuyên dụng; - Kính bảo hộ lao động; - Ủng cao su; - Áo choàng; - Xà phòng. 	
XI.2. Chăn nuôi			
31	Chăn nuôi vịt đàn, kiêm quét dọn chuồng	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi chống bụi bẩn; - Áo mưa; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
32	Chuyên ấp vịt	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
33	Nuôi lợn, gà, thỏ, chuột, kiêm quét dọn chuồng	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
34	Nuôi gà ấp, chọn gà ở các trại gà giống	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
35	Chăn nuôi lợn nái, lợn con, đỡ đẻ cho lợn, thụ tinh nhân tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
36	Chuyên lấy bèo, rau ở các ao hồ để cho lợn ăn	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Xà cạp; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
37	Thu hái thức ăn cho gia súc	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa; - Ủng cao su; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
38	Chăn dắt, áp tải gia súc từ miền núi về đồng bằng	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Tất chống vắt⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Áo mưa; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị để dùng khi đi lại ở vùng rừng núi
39	Chăn nuôi trâu, bò, ngựa, dê cừu, kiêm quét dọn chuồng	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Ủng cao su; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Khẩu trang lọc bụi; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
40	Vận động, chải khô cho trâu, bò, ngựa đực giống	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
41	Vắt sữa, trâu, bò, dê	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su mỏng; - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
42	Sản xuất tinh đông khô	<ul style="list-style-type: none"> - Áo quần vải trắng; - Mũ vải trắng; - Quần áo và mũ chống lạnh; - Găng tay cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Dép nhựa có quai hậu; - Xà phòng. 	
43	Chế biến, thái nghiền thức ăn cho gia súc, gia cầm	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải; 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống các vật văng bắn; - Xà phòng. 	
44	Chăn nuôi tằm, chọn phân loại kén tằm	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Dép nhựa có quai hậu; - Xà phòng. 	
45	Sấy kén tằm	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Dép nhựa có quai hậu; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng. 	
46	<ul style="list-style-type: none"> - Chế biến nhộng tằm; - Sản xuất và xử lý trứng tằm giống, bắt ngài cho đẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
47	Guồng tơ, ươm tơ bằng máy thủ công	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Xà phòng. 	
48	Nuôi ong	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay cao su; - Ủng cao su; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Lưới sắt che mặt; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
49	Chế biến sản phẩm ong	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải; - Mũ vải trắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
XI.3 - Thú y			
50	Chữa bệnh cho gia súc: - Xét nghiệm chống dịch cho gia súc; - Giải phẫu xác súc vật chết.	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải trắng; - Mũ vải trắng; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay cao su mỏng⁽¹⁾; - Găng tay cao su chuyên dùng⁽²⁾; - Quần áo bảo hộ lao động có yếm⁽²⁾; - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị cho chữa bệnh gia súc.</p> <p>⁽²⁾ Dùng cho cán bộ thú y tham gia dập các loại dịch gia súc, gia cầm.</p>
51	Nuôi cấy vi trùng, siêu vi trùng, kiểm nghiệm thuốc thú y, sản xuất các loại vắc xin, huyết thanh	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải trắng; - Mũ vải trắng; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay cao su; - Dép nhựa có quai hậu; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
52	Sản xuất keo phèn làm thuốc thú y	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải trắng; - Mũ vải trắng; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Yếm cao su; - Găng tay cao su; - Ủng cao su; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Xà phòng. 	
53	Sản xuất pha chế các loại thuốc thú y	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải trắng; - Mũ vải trắng; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Giày vải bạt; - Găng tay cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
54	Thái lọc thịt, phủ tạng động vật để chế thuốc	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Quần áo và mũ chống lạnh ⁽¹⁾; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Cấp cho người làm việc ở phòng lạnh
55	Phân tích hóa lý, điều tra côn trùng, tìm tiêu bản	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải trắng; - Mũ vải trắng; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay cao su; - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
56	Vận hành lò hấp thuốc thú y	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Dép nhựa có quai hậu; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng. 	
57	Rửa chai lọ, các loại ống nghiệm chứa vi trùng	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay cao su; - Yếm cao su; - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	

(Xem tiếp Công báo số 253 + 254)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 080.44946 – 080.44417

Fax: 080.44517

Email: congbao@chinhphu.vn

Website: <http://congbao.chinhphu.vn>

In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng